

Bản án số: 113/2020/HS-PT
Ngày 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Phong P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phong P**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải Đ (đã chết) và bà Lê Thị Lệ U; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2014/HS-ST ngày 27-3-2014 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-4-2020 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12-4-2020 tại tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, Nguyễn Phong P rủ H'T cùng góp 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T sử dụng Zalo liên lạc với một nam thanh niên có nickname là “NH” để mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi thỏa thuận, nam thanh niên hẹn T đến khu vực quán CN thuộc tổ dân phố W, phường N1. Do không biết địa điểm quán cơm nên T hỏi và đưa Zalo cho P xem thì P phán đoán nam thanh niên này tên là Nguyễn Quân A thường gọi là

Q M, chủ tiệm cầm đồ H Q tại tổ dân phố W, phường N1, thành phố G. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-220.62 (*T mượn của anh Trần Bình S để sử dụng*), chở T đến trước khu vực tiệm cầm đồ H Q và nói với T đi vào trong quán. P dừng xe đứng phía ngoài, còn T đến trước cửa tiệm cầm đồ H Q và gọi “*M ơi*” thì có một nam thanh niên đeo khẩu trang, đầu đội mũ, dáng người cao mập đi ra; T đưa cho người này một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền đi vào phía trong nhà, một lúc sau cầm 01 tép ma túy và 200.000 đồng tiền còn dư lại đưa cho T. T cầm ma túy và cất giấu ở mặt trong ốp lưng chiếc điện thoại Iphone 7 (*T mượn của anh Trần Bình S để sử dụng*) lên xe P điều khiển chở về phòng trọ để sử dụng. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi cả hai vừa đi đến khu vực cầu Đắc Nông thuộc tổ dân phố E, phường N2 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Kết luận giám định số: 44/KLMT-PC09 ngày 17-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (2,0 x 2,0)cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2659 gam. Hoàn trả sau giám định có khối lượng là 0,1157 gam.

Bản án số: 58/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phong P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phong P 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo H’T, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09-9-2020, bị cáo Nguyễn Phong P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phong P thừa nhận Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Nguyễn Phong P và

đồng phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi hậu quả do bị cáo gây ra. Ngoài ra bị cáo còn có nhân nhân xấu: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Phong P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phong P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Phong P 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12-4-2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phong P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND Tp. Gia Nghĩa;
- VKSND Tp. Gia Nghĩa;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- Chi cục THADS Tp. G;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương